

Bản án số: 174/2023/DS-ST

Ngày: 11-12-2023

V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 10/01/2019, bà có cho anh Nguyễn Quốc T mượn số tiền 20.000.000 đồng, không lãi suất. Khi mượn tiền anh T có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 29/01/2019 sẽ trả lại tiền cho bà. Sau đó anh T trả được nhiều lần với tổng số tiền 9.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng anh T ngưng không trả.

Đến ngày 01/8/2019 hai bên chốt lại nợ thì anh T viết giấy cam kết sẽ trả lại cho bà (tên thường gọi là Tư T1) số tiền còn nợ lại là 11.000.000 đồng. Sau đó

khoảng vài tháng cũng trong năm 2019, anh Trung chuyển trả cho bà được 02 lần, mỗi lần chuyển trả số tiền 1.000.000 đồng, tổng cộng anh T đã chuyển cho bà được 2.000.000 đồng, còn nợ lại 9.000.000 đồng. Sau đó, bà liên hệ đòi nhiều lần thì anh T hèn mà không trả thêm cho bà được số tiền nào.

Nay bà yêu cầu anh Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền gốc còn nợ lại là 9.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn – anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Ngày 01/8/2018, anh có vay của bà Nguyễn Thị P số tiền là 11.000.000 đồng và hẹn ngày 16/9/2019 sẽ trả lại số tiền trên. Anh đã trả nhiều lần bằng tiền mặt và lần cuối cùng trả qua tài khoản của con bà P. Đến nay bà P không liên lạc với anh, anh nghĩ đã trả xong. Anh sẽ gửi chứng cứ chứng minh chuyển khoản cho Tòa án vào ngày 14/11/2023.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, về việc yêu cầu anh Nguyễn Quốc T trả cho bà P số tiền vay gốc còn nợ lại là 9.000.000 đồng. Ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Bà Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và anh T.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P thì thấy rằng: Quá trình giải

quyết vụ án, anh Nguyễn Quốc T thừa nhận có vay của bà P số tiền 11.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh T không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà P.

[2] Tại bản tự khai ngày 09/11/2023 (bút lục 27) anh T trình bày: “... anh đã trả nhiều lần bằng tiền mặt và lần cuối cùng qua tài khoản của con bà P. Tới nay bà P không liên lạc với anh và **nghĩ là đã trả xong** với bà P. ... sẽ gửi lại chứng minh chuyển khoản ... vào ngày 14/11/2023 anh sẽ cung cấp chứng cứ”.

[3] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh T chỉ trình bày miệng, không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, về việc anh T đã trả tiền vay xong cho bà P.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của bà Nguyễn Thị P là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của bà P. Buộc anh Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền vay gốc còn nợ lại là 9.000.000 đồng.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc T phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” đối với anh Nguyễn Quốc T.

Buộc anh Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay gốc còn nợ lại là 9.000.000 (**chín triệu**) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, **Điều 468** Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Quốc T phải chịu 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị P thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Phượng